

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn đối với các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 2437/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật khí tượng thủy văn đối với các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Bộ Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Quảng Nam là tỉnh nằm ở khu vực miền Trung Việt Nam có diện tích đất tự nhiên là 10.438 km², phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế và thành phố Đà Nẵng, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum, phía Tây giáp tỉnh Sekong (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào), phía Đông giáp Biển Đông. Quảng Nam có 18 đơn vị hành chính cấp huyện với dân số khoảng 1.435.629 người với 34 dân tộc cùng sinh sống.

Quảng Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình năm trên 25°C, lượng mưa trung bình hàng năm đạt 2.000 - 2.500mm với hơn 70% tập trung vào 3 tháng mùa mưa (tháng 10, 11 và 12). Hệ thống sông có 02 lưu vực chính là Vu Gia Thu Bồn và Tam Kỳ.

2. Kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn

Đoàn thanh tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thanh tra tại 10 trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng (theo *phục lục 1*) của 10 đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, kết quả như sau:

a) Thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn

- Qua thanh tra, cả 10 đơn vị, tổ chức được thanh tra đều thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Luật Khí tượng thủy văn; Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khí tượng thủy văn; Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy

lợi và Điều 12 Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính Phủ về an toàn đập hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

- Tại trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy lợi Phú Ninh đã ban hành quyết định thành lập. Riêng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tại hồ thủy điện Sông Bung 4, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 6, A Vương, Đăk Mi 3, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2 và sân bay Chu Lai chưa có quyết định thành lập trạm theo quy định tại Khoản 2, Điều 14 Luật Khí tượng thủy văn.

b) Thực hiện quy trình, quy phạm quan trắc khí tượng thủy văn.

- Tại trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng lắp đặt thiết bị máy đo tự động để quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn qua máy đo tự động, số liệu được truyền trực tiếp, liên tục về phòng điều hành (24/24giờ) để vận hành hồ chứa và sân bay theo quy định tại Khoản 1, Điều 6, Quy định kỹ thuật đối với trạm khí tượng thủy văn tự động ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngoài thiết bị đo tự động, các trạm trên đều lắp đặt dụng cụ đo thủ công để kiểm tra số liệu đo tự động và để quan trắc khi máy đo tự động bị hỏng hay không hoạt động được do sự cố kỹ thuật.

- Tại trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy lợi Phú Ninh thực hiện quan trắc mực nước thượng lưu đập, hạ lưu đập, lượng mưa trên thân đập chính theo phương pháp thủ công bằng tuyến đo mực nước và cột thủy chí theo Quy phạm quan trắc thủy văn. Việc lắp đặt thiết bị đo, ấn định thời gian đo được thực hiện theo đúng Khoản 3 Điều 10 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 quy định.

c) Thực hiện quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn

- Các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng đã thực hiện quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn để phục vụ vận hành hồ chứa thủy điện, hồ chứa thủy lợi, điều hành sân bay, công tác phòng chống thiên tai và các mục đích chuyên dùng khác theo nhu cầu sử dụng. Tại thời điểm thanh tra, trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tại các hồ thủy điện, hồ thủy lợi đã thực hiện quan trắc mực nước tại thượng lưu và hạ lưu đập để phục vụ mục đích chuyên dùng. Ngoài ra chủ các công trình đều trang bị và lắp đặt các thiết bị đo mưa trên thân đập và tổ chức đo mưa theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Việc quan trắc, khai thác số liệu khí tượng thủy văn tại 08 hồ thủy điện, được các tổ chức phân công, giao cho các cán bộ chưa được đào tạo về chuyên ngành khí tượng thủy văn thực hiện là chưa phù hợp với quy phạm quan trắc khí tượng thủy văn.

d) Công tác dự báo lưu lượng nước về hồ chứa thủy lợi, thủy điện, dự báo thời tiết tại sân bay

- Trên lưu vực các hồ chứa thủy điện Sông Bung 4, A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2, hồ thủy lợi Phú Ninh đã có các trạm đo mưa để tính toán lưu lượng nước về hồ theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ để phục vụ công tác điều hành nhà máy, phòng chống thiên tai theo quy định.

- Chủ hồ chứa thủy điện Sông Bung 4, A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2 và hồ thủy lợi Phú Ninh đã thực hiện quy chế phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ dự báo lượng mưa, lưu lượng lũ theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện. Đối với hồ thủy điện Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 6, Đăk Mi 3 chưa thực hiện theo quy định trên; việc tính toán lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tua bin, dự tính khả năng gia tăng mực nước đến các hồ thủy điện này được tính toán qua thiết kế công trình.

- Đối với công tác dự báo khí tượng thủy văn tại sân bay Chu Lai được thực hiện qua Tổng Công ty quản lý bay Miền Trung thực hiện. Các bản tin về thời tiết được gửi đến sân bay Chu Lai qua mạng internet và điện thoại để khai thác vận hành sân bay theo quy định.

e) Công tác kiểm định phương tiện đo

- Qua kiểm tra tại các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng Sông Bung 4, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 6, A Vương, Đăk Mi 3, Đăk Mi 4 và Sông Tranh 2 đã lắp đặt các máy đo mực nước tự động để thực hiện quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn, nhưng các máy đo tự động chưa được kiểm định, chưa có giấy tờ về kiểm định của cơ quan có thẩm quyền là thực hiện chưa đúng với quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy định kỹ thuật đối với trạm khí tượng thủy văn tự động ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với công trình đo thủ công của trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy điện Sông Bung 4, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 6, A Vương, Đăk Mi 3, Đăk Mi 4 có thang độ đo $\geq 10\text{cm}$ /vạch nhưng chưa được hiệu chuẩn là thực hiện chưa đúng với quy định tại mục 2.1, phần 2, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn, mã số QCVN 47:2012/BTNMT ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đối với thang độ đo cột thủy chí (01cm/vạch) của trạm khí tượng thủy văn hồ thủy lợi Phú Ninh thực hiện đúng quy định.

- Đối với các máy đo tự động và các dụng cụ đo thủ công các yếu tố khí tượng như nhiệt độ, độ ẩm, gió ... tại sân bay Chu Lai được các đơn vị chuyên ngành khí tượng thủy văn kiểm tra, so mẫu theo quy định.

f) Công tác bảo dưỡng và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn

- Công tác bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc, dụng cụ đo tại 10 trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng được thực hiện hàng năm trước mùa mưa bão theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Luật Khí tượng thủy văn.

- Việc tuân thủ hành lang kỹ thuật công trình đo các yếu tố khí tượng thủy văn của 10 trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

g) Việc cung cấp tư liệu khí tượng thủy văn

- Tại thời điểm thanh tra, các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tại hồ chứa thủy điện Sông Bung 4, Sông Bung 5, A Vương, Đăk Mít 4, Sông Tranh 2, hồ thủy lợi Phú Ninh đã cung cấp số liệu quan trắc về khí tượng thủy văn vào mùa mưa bão cho Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ theo quy định tại Điều 35 Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

- Đối với các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tại các hồ thủy điện Sông Bung 4A, Sông Bung 6, Đăk Mít 3 chưa cung cấp số liệu quan trắc về khí tượng thủy văn vào mùa mưa bão cho Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ theo quy định tại Điều 35 Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

h) Công tác phòng chống bão lũ

Tại thời điểm thanh tra, các tổ chức có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng đã xây dựng phương án phòng chống lụt bão và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

i) Công tác lưu trữ

Công tác lưu trữ tư liệu khí tượng thủy văn của 10 trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng được thực hiện bằng bản giấy và trên máy tính với thời hạn lâu dài theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Quy định kỹ thuật đối với trạm khí tượng thủy văn tự động ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Khoản 1, Điều 30 Luật Khí tượng thủy văn.

3. Kết luận

a) Ưu điểm

- Qua công tác thanh tra cho thấy các đơn vị, tổ chức có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng đã thực hiện nghiêm túc việc quan trắc khí tượng

thủy văn để phục vụ việc điều hành bay, điều hành phát điện, phục vụ thủy lợi, công tác an toàn đập và phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Các đơn vị, tổ chức đã phối hợp và làm các thủ tục theo quy định để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, sổ chủ nguồn chất thải nguy hại; phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa, phương án phòng chống lụt bão, báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

b) Tồn tại

- Có 09/10 (chiếm 90%) trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng không có quyết định thành lập trạm theo quy định tại Khoản 2, Điều 14 Luật Khí tượng thủy văn.

- Đối với phương tiện đo tự động: Có 08/09 (chiếm 89%) đơn vị, tổ chức có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng lắp đặt máy đo tự động không thực hiện kiểm định phương tiện đo theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quy định kỹ thuật đối với trạm khí tượng thủy văn tự động ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Có 09/10 (chiếm 90%) đơn vị, tổ chức không thực hiện hiệu chuẩn các dụng cụ, phương tiện đo thủ công chuyên ngành khí tượng thủy văn theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quy định kỹ thuật đối với trạm khí tượng thủy văn tự động ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Có 08/10 (chiếm 80%) đơn vị, tổ chức có công trình đo đạc về thủy văn có thang độ đo, thước đo thực hiện chưa đúng với quy định tại mục 2.1, phần 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn, mã số QCVN 47:2012/BTNMT ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Có 03/10 (chiếm 30%) tổ chức, đơn vị không thực hiện cung cấp các tư liệu về khí tượng thủy văn cho cơ quan có thẩm quyền theo Điều 35, Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

- Có 08/10 (chiếm 80%) tổ chức, đơn vị không có cán bộ có chuyên ngành hoặc qua lớp tập huấn về khí tượng thủy văn thực hiện quan trắc đo đạc về thủy văn.

- Có 01/10 (chiếm 10%) tổ chức, đơn vị chưa lắp đặt các thiết bị đo mưa và tổ chức đo mưa theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Có 04/10 (chiếm 40%) tổ chức, đơn vị chưa phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ xây dựng quy chế về công tác dự báo lũ theo

quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy lợi, thủy điện.

(Tồn tại, vi phạm của các tổ chức được thanh tra tổng hợp tại phức lục 2)

4. Kiến Nghị

a) Đối với các đơn vị, tổ chức có trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

- Ban hành quyết định thành lập trạm khí tượng chuyên dùng theo Khoản 2, Điều 14 Luật Khí tượng thủy văn. Đối với công trình, thiết bị máy đo tự động, dụng cụ đo thủ công để thực hiện quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn phải đúng quy chuẩn quốc gia, được cơ quan có thẩm quyền kiểm định và hiệu chuẩn theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp công tác dự báo mưa lũ theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy lợi, thủy điện. Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp tư liệu về khí tượng thủy văn cho Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ để phục vụ công tác điều tra cơ bản, dự báo thời tiết khí hậu và phòng chống thiên tai theo quy định.

- Khắc phục những tồn tại nêu trong kết luận này và hoàn thiện các quy định của pháp luật về tài nguyên môi trường có liên quan, báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Thanh tra Bộ, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) trước ngày 30 tháng 6 năm 2018.

b) Đối với Tổng cục Khí tượng thủy văn

- Lập danh mục các loại phương tiện, thiết bị, máy móc chuyên dùng ngành khí tượng thủy văn phải được kiểm định; danh mục các loại phương tiện, dụng cụ đo cần được hiệu chuẩn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định theo Điều 18 Luật Khí tượng thủy văn.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng có kế hoạch, chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện để thu nhận thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn từ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo Điều 5 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

Tổng cục Khí tượng thủy văn có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trên về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Thanh tra Bộ) trước ngày 30 tháng 6 năm 2018.

c) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng như Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ mở lớp tập huấn quan trắc về khí tượng thủy văn cho các đơn vị, tổ chức có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. rà soát khu vực đầu nguồn các lưu vực sông suối để lắp đặt thêm các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn, công tác phòng chống bão lũ, sạt lở đất cho các khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo quy định.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, tổ chức có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh phải thực hiện công tác kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện, dụng cụ, máy đo chuyên ngành khí tượng thủy văn; thực hiện cung cấp các thông tin, số liệu đo đạc các yếu tố khí tượng thủy văn; thực hiện quy chế phối hợp dự báo khí tượng thủy văn mùa mưa lũ với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ theo quy định./.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trên về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Thanh tra Bộ) trước ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Trên đây là nội dung kết luận thanh tra đối với các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở TNMT tỉnh Quảng Nam;
- 10 đơn vị được thanh tra theo phụ lục 1;
- Lưu: VT, HSTTr.

Ch *RN*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân

Phục lục 1: Danh sách đơn vị, tổ chức được thanh tra

STT	Tên trạm khí tượng thủy văn	Chủ đầu tư	Địa chỉ
1	Trạm khí tượng chuyên dùng sân bay Chu Lai	Đài Kiểm soát không lưu, Cảng hàng không Chu Lai	Xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
2	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy lợi Phú Ninh	Công ty Khai thác công trình thủy lợi Quảng Nam	Số 3 Trần Hưng Đạo, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
3	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy điện A Vương	Công ty cổ phần thủy điện A Vương	Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
4	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy điện Đăk Mi 3	Tổng công ty ĐTPT ĐT và KCN Việt Nam (IDICO)	Số 133, Phạm Văn Đồng, TT Khâm Đức, huyện Khâm Đức, tỉnh Quảng Nam
5	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy điện Đăk Mi 4	Công ty cổ phần Thủy điện Đăk Mi	Xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam
6	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy điện Sông Bung 4	Công ty Thủy điện Sông Bung	Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
7	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy điện sông Bung 4A	Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	Lô số 1, Võ Chí Công, thành phố Đà Nẵng
8	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ TĐ sông Bung 5	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	Xã Ma Cooih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
9	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ TĐ sông BPung 6	Công ty cổ phần Sông Bung	Xã Ma Cooih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
10	Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ thủy điện sông Tranh 2	Công ty cổ phần Sông Tranh	Số 4 Quy Mỹ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Phụ lục 2: Tồn tại, vi phạm của các tổ chức được thanh tra

Tồn tại, vi phạm Trạm KTTV	Chưa có quyết định thành lập	Thang độ thước đo không đúng	Chưa hiệu chuẩn	Chưa kiểm định	Chưa có quy chế phối hợp dự báo KTTV	Chưa có cán bộ chuyên môn	Chưa cung cấp tư liệu
Trạm KTTV hồ TĐ Sông Bung 4	X	X	X	X	Đã thực hiện	X	Đã cung cấp
Trạm KTTV hồ TĐ Sông Bung 4 A	X	X	X	X	X	X	X
Trạm KTTV hồ TĐ Sông Bung 5	X	X	X	X	X	X	Đã cung cấp
Trạm KTTV hồ TĐ Sông Bung 6	X	X	X	X	X	X	X
Trạm KTTV hồ TĐ Đăk Mi 3	X	X	X	X	X	X	X
Trạm KTTV hồ TĐ Đăk Mi 4	X	X	X	X	Đã thực hiện	X	Đã cung cấp
Trạm KTTV hồ TĐ Sông Tranh 2	X	X	X	X	Đã thực hiện	X	Đã cung cấp
Trạm KTTV hồ TĐ A Vương	X	X	X	X	Đã thực hiện	X	Đã cung cấp
Trạm KTTV hồ TL Phú Ninh	Đã có quyết định	Đúng quy định	X	X	Đã thực hiện	Có cán bộ	Đã cung cấp
Trạm KTTV sân bay Chu Lai	X	Đúng quy định	Đã hiệu chuẩn	Đã kiểm định	Chưa thuộc đối tượng	Có cán bộ	Chưa thuộc đối tượng

Ghi chú: các tồn tại, vi phạm được đánh dấu X